

DANH SÁCH ĐIỂM THI  
Học Kỳ 1 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm      Cầu lông 1 - 03  
CBGD                Phạm Văn Trung

| STT | Mã SV      | Họ và tên               |        | Ngày sinh  | Tên lớp   | BP. 1 | BP. 2 | BP. 3 | ĐQT | Đ. THI | ĐTK |
|-----|------------|-------------------------|--------|------------|-----------|-------|-------|-------|-----|--------|-----|
| 1   | 2121260050 | Ngô Hoàng               | Anh    | 02/12/2003 | CCQ2126LA | 0     | 0     | 0     | 0.0 | 0      | 0.0 |
| 2   | 2121270028 | Nguyễn Phương           | Hồng   | 20/03/2000 | CCQ2127LA | 7     | 7     | 7     | 7.0 | 7      | 7.0 |
| 3   | 2121270036 | Nguyễn Quốc             | Huy    | 28/11/1999 | CCQ2127LA | 7     | 8     | 7     | 7.2 | 8      | 7.7 |
| 4   | 2121270009 | Nguyễn Khánh            | Linh   | 09/07/2003 | CCQ2127LA | 0     |       |       | 0.0 |        | 0.0 |
| 5   | 2121270073 | Huỳnh Xuân              | Mai    | 10/06/2003 | CCQ2126LA | 9     | 9     | 9     | 9.0 | 9      | 9.0 |
| 6   | 2121270016 | Nguyễn Hồng Thanh       | Mai    | 16/11/2002 | CCQ2127LA | 8     | 7     | 7     | 7.2 | 7      | 7.1 |
| 7   | 2121270050 | Lê                      | Nguyễn | 06/09/2003 | CCQ2127LA | 7     | 7     | 7     | 7.0 | 9      | 8.2 |
| 8   | 2121270095 | Phạm Hồng               | Nhân   | 22/11/2003 | CCQ2127LA | 9     | 10    | 10    | 9.8 | 10     | 9.9 |
| 9   | 2121270116 | Đặng Uyên               | Nhi    | 26/03/2003 | CCQ2127LA | 7     | 7     | 7     | 7.0 | 7      | 7.0 |
| 10  | 2121270104 | Nguyễn Hoàng Phươn Thảo |        | 10/04/2003 | CCQ2127LA | 8     | 9     | 9     | 8.8 | 9      | 8.9 |
| 11  | 2121270083 | Đỗ Thị Thu              | Thơm   | 02/05/2003 | CCQ2127LA | 9     | 9     | 9     | 9.0 | 9      | 9.0 |
| 12  | 2121270012 | Dương Kim               | Thuyền | 12/08/2003 | CCQ2127LA | 0     |       |       | 0.0 |        | 0.0 |
| 13  | 2121260040 | Đỗ Gia                  | Toàn   | 29/03/2003 | CCQ2126LA | 8     | 9     | 8     | 8.2 | 9      | 8.7 |
| 14  | 2121270062 | Lê Thị Phương           | Trân   | 13/03/2003 | CCQ2127LA | 8     | 9     | 9     | 8.8 | 9      | 8.9 |
| 15  | 2121260018 | Huỳnh Văn               | Tường  | 07/07/2003 | CCQ2126LA | 8     | 8     | 9     | 8.7 | 9      | 8.9 |
| 16  | 2121260064 | Nguyễn Thị Bích         | Vân    | 22/10/2003 | CCQ2126LA | 8     | 8     | 8     | 8.0 | 8      | 8.0 |
| 17  | 2121260004 | Nguyễn Thị Hồng         | Xuyến  | 29/04/2003 | CCQ2126LA | 8     | 8     | 8     | 8.0 | 8      | 8.0 |